

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC-PT

Ngày: 28-6-2023.

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính
trong lĩnh vực đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán:

Ông Dương Quốc Tuấn.

Ông Võ Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2023/TLPT-HC ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, (có mặt).

1.2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976, (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Tiến C - Văn phòng luật sư Nguyễn Tiến C thuộc Đoàn luật sư tỉnh H, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Người bị kiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Quang V – Phó giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C - Là người đại diện theo ủy quyền, (có mặt).
Địa chỉ: ấp N, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 – Là người khởi kiện trong vụ án.

4. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Ông Nguyễn Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị T1 có đứng tên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00060 và H00055 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/6/2005. Do trong quá trình sử dụng đã bị lạc mất 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nên ông T và bà T1 đã làm tờ trình đến Ủy ban nhân dân thị trấn M và đã làm thủ tục niêm yết công khai về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận. Sau đó, vợ chồng ông nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (viết tắt là Chi nhánh Văn phòng) để xin cấp lại thì sau một thời gian vợ, chồng ông nhận được thông báo số 37/TB-CN.VPĐKĐĐ và thông báo số 38/TB-CN.VPĐKĐĐ ngày 09/12/2021 về việc trả lại hồ sơ cho vợ, chồng ông. Do không thống nhất nên vợ, chồng ông có làm đơn khiếu nại đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang thì Chi nhánh Văn phòng ban hành văn bản số 138/CN.VPĐKĐĐ ngày 15/02/2022 với nội dung bác đơn khiếu nại của vợ, chồng ông với lý do phần đất của ông đã có Thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C nên Chi nhánh Văn phòng không thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ, chồng ông. Ông nhận thấy đối với trường hợp tương tự như vợ, chồng ông cũng có phần đất bị ảnh hưởng do quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân huyện C nhưng chuyển nhượng cho người khác và được Chi nhánh Văn phòng đồng ý cho chuyển nhượng còn trường hợp của ông xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không được.

Vì vậy ông T, bà T1 yêu cầu Tòa án xem xét hủy thông báo số 37/TB-CN.VPĐKĐĐ, thông báo số 38/TB-CN.VPĐKĐĐ ngày 09/12/2021 và văn bản số 138/CN.VPĐKĐĐ ngày 15/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang. Đồng thời, yêu cầu Chi nhánh Văn phòng thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ, chồng ông.

Ông Trịnh Quang V đại diện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C trình bày: Vào ngày 15/7/2021 Chi nhánh Văn phòng có nhận được Công văn số

133/UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn M về việc xin ý kiến cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1. Qua kiểm tra hồ sơ thì đến ngày 08/10/2021 Chi Nhánh Văn phòng có văn bản số 182/CN.VPĐKĐĐ phúc đáp cho Ủy ban nhân dân thị trấn M có nội dung đối với trường hợp của ông T và bà T1 thuộc một trong các trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ theo khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ do vị trí đất đã có thông báo thu hồi đất (Thông báo thu hồi số 1004 và 1006 ngày 05/6/2020) của Ủy ban nhân dân huyện C để thực hiện dự án xây dựng Khu trung tâm thương mại thị trấn M.

Ngày 22/10/2021 thì ông T, bà T1 có làm đơn trình báo mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00060 và H00055 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/6/2005 được chính quyền ấp T và Ủy ban nhân dân thị trấn M xác nhận việc mất giấy nêu trên. Đến ngày 29/10/2021 Ủy ban nhân dân thị trấn M có thông báo số 14/TB-UBND về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập biên bản niêm yết, kết thúc niêm yết thông báo số 14.

Ngày 07/12/2021, ông T, bà T1 nộp hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện C. Đến ngày 09/12/2021, Chi nhánh Văn phòng kiểm tra hồ sơ và căn cứ Điều 99 Luật đất đai và Điều 19 Nghị định số 43 của Chính phủ nên phía Chi nhánh ra thông báo số 37/TB-CN.VPĐKĐĐ và thông báo số 38/TB-CN.VPĐKĐĐ trả hồ sơ cho ông T và bà T1.

Do việc trả hồ sơ cho ông T, bà T1 là đúng quy định pháp luật nên Chi nhánh Văn phòng không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu: Phần đất mà ông T và bà T1 sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2005 cho đến nay nhưng do việc làm mất giấy chứng nhận nên vợ chồng ông T mới làm thủ tục xin được cấp lại giấy chứng nhận chứ không phải là xin cấp mới đối với phần đất này nên việc Chi nhánh Văn phòng đánh đồng việc cấp mới và cấp lại quyền sử dụng đất và viện dẫn Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để trả hồ sơ xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, bà T1 là chưa đúng gây ảnh hưởng đến quyền của người được sử dụng đất như việc cho thuê đất hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 hủy các thông báo trả lại hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng, đồng thời buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C phải thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ xin cấp lại giấy chứng nhận của vợ chồng ông T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã tuyên:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 về việc: “Yêu cầu hủy Thông báo số 37/TB-CN.VPĐKĐĐ, thông báo số 38/TB-CN.VPĐKĐĐ ngày 09/12/2021, văn bản số 138/CN.VPĐKĐĐ giải quyết khiếu nại đối với ông T, bà T1 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C và yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện quy trình, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T1”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, người khởi kiện có yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang kháng nghị bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thống nhất với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện hợp pháp cho người bị kiện không thống nhất với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, thống nhất với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do cấp sơ thẩm xác định sai đối tượng bị khởi kiện dẫn đến việc giải quyết vụ án sai thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện kháng cáo đúng thời hạn theo Điều 206, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang kháng nghị theo quy định tại điều 213 của Luật tổ tụng hành chính nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và người khởi kiện cũng thống nhất xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 của Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Đối với Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hủy thông báo số 37/TB-CN.VPĐKĐĐ, thông báo số 38/TB-CN.VPĐKĐĐ ngày 09/12/2021 và văn bản số 138/CN.VPĐKĐĐ ngày 15/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khởi kiện. Nên xác định đây là “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

Xét yêu cầu của người khởi kiện đã khởi kiện đối với người bị kiện là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C thấy rằng. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai quy định “*Văn phòng đăng ký đất đai có các chi nhánh tại các huyện, quận, xã...Chi nhánh Văn phòng Đ được thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đ...*” và tại khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 15/2015/BTNMT – BNV – BTC cũng quy định “*Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các quận, huyện, thị xã là đơn vị hạch toán phụ thuộc*”. Từ đó xác định thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang không có tư cách pháp nhân mà trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh H nên việc đưa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A là không đúng (không đúng về xác định người bị kiện và thẩm quyền giải quyết). Đáng lẽ ra, trong trường hợp trên, Tòa án cấp sơ thẩm phải hướng dẫn đương sự xác định cho đúng người bị kiện và chuyển vụ án theo thẩm quyền về Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết theo quy định tại Điều 34 của Luật tổ tụng hành chính.

Với những thiếu sót đã nêu, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[3]. Do hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét Kháng nghị của Viện kiểm sát và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện được nhận lại.

[6]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành huyện Châu Thành A và đình chỉ giải quyết vụ án.

Án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Không ai phải chịu. Người khởi kiện ông T và bà T1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0012283 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A. Bà T1 được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0012451 ngày 22/3/2023 và ông T được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0012450 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THA DS tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành A;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Thọ